

Số: 50/QĐ - TA

P, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Với T phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Võ Thị Thanh Thúy
2. Thư ký phiên họp: Ông Thủy Sơn Phương

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 55/QĐ-TA ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với:

Trần Ngọc T (tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam

Sinh ngày 21 tháng 5 năm 1988

Căn cước công dân số 064088010963, ngày cấp, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 10/12

Nguyên quán: Phong Điền, Thừa Thiên Huế

Nơi ĐKNKTT: Số 37B đường Nguyễn Đình Chiểu, tổ 05, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Cư trú: Không nơi cư trú ổn định

Nghề nghiệp: Không

Tiền án, tiền sự: Không

Con ông Trần Đình C và bà Hồ Thị Vắng mặt tại phiên họp

Có sự tham gia của :

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Lê Chương Tần - Chuyên viên - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố P, tỉnh Gia Lai

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai: Bà Lương Thị Thái B - Kiểm sát viên

NHẬN THẤY:

Vào ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại tổ 04, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Trần Ngọc T bị phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an phường TS lập Biên bản vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 49/BB – VPHC

ngày 27 tháng 8 năm 2024. Trần Ngọc T tự khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 01 năm 2024, loại ma túy mà T sử dụng thường xuyên là Methamphetamine (còn gọi là ma túy đá) với hình thức hít, tần suất sử dụng là 03 lần/tuần. Trần Ngọc T không có nơi cư trú ổn định, khi nhận được kết quả xác định nghiện ma túy đá nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố P đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy là đối tượng Trần Ngọc T với thời hạn từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính được đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 về trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Áp dụng Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020, Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, Điều 40 và khoản 2 Điều 41 Nghị định 116/2021/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết theo hướng đồng ý đề nghị của cơ quan Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố P, tỉnh Gia Lai về quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Trần Ngọc T.

XÉT THẤY:

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

Trần Ngọc T, sinh năm 1988 không có nơi cư trú ổn định khi bị phát hiện sử dụng ma túy vào ngày 19 tháng 8 năm 2024 thuộc diện xác định tình trạng nghiện ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Theo Phiếu Trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 23 tháng 8 năm 2024, bác sĩ của Trạm Y tế phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai xác định Trần Ngọc T nghiện ma túy loại Methamphetamine. Sau khi nhận kết quả xác định nghiện ma túy Trần Ngọc T không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Đây là đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, Điều 40 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

Trần Ngọc T không thường xuyên sinh sống hoặc cư trú ổn định tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú số 37B đường NĐC, tổ 05, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, địa bàn tổ 04, phường TS là nơi T thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường TS lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 103 Luật

xử lý vi phạm hành chính 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Trần Ngọc T đầy đủ các tài liệu, giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 40, Điều 42, Điều 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ. Trần Ngọc T bị quản lý tại Cơ sở Tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 45, Điều 46 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021.

Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vẫn còn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020.

[2] Nghiện ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và tinh thần của người sử dụng. Đây là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật nên Nhà nước có chính sách quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm việc sử dụng ma túy trái phép. Trần Ngọc T là người đã thành niên, nhận thức đầy đủ nhưng vì lệ thuộc vào ma túy nên đã cố ý sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi bị phát hiện Trần Ngọc T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020. Tuy nhiên, Trần Ngọc T nghiện ma túy từ đầu năm 2024, tần suất sử dụng là 03 lần/tuần nhưng bản thân không áp dụng bất kỳ biện pháp cai nghiện tự nguyện nào cho thấy tình trạng nghiện ma túy của T là rất nghiêm trọng, không có ý thức và không thể tự cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Qua xem xét hồ sơ, ý kiến của người tham gia phiên họp xét thấy cần thiết áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Ngọc T.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào các khoản 16 Điều 2, 6, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 107 và 108 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Căn cứ vào các Điều 23, 24, 25, 31, 32, 33 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Điều 32 Luật Phòng chống ma túy

Căn cứ vào các Điều 40, 41, 42, 43 và 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Ngọc T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai.

Thời gian Trần Ngọc T bị quản lý tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai

được trừ vào thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố P có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án.

Riêng đối với Trần Ngọc T có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi nhận:

- Trần Ngọc T;
- Công an thành phố P;
- Phòng LĐ-TB&XH thành phố P;
- Ủy ban nhân dân phường TS;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

VÕ THỊ THANH THÚY